

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập hàng năm, bổ sung năm 2021

Thực hiện Công văn số 621/TT-NV₃ ngày 11/11/2021 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập hàng năm, bổ sung năm 2021; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập (TSTN) hàng năm, bổ sung năm 2021 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập hàng năm, bổ sung nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của cá nhân, phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, công chức góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng. Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tự kê khai và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ đối với nội dung kê khai. Nâng cao trách nhiệm giải trình trung thực, đầy đủ, kịp thời về các nội dung liên quan đến việc kê khai tài sản, thu nhập.

2. Yêu cầu

- Việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải đảm bảo yêu cầu của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm kê khai trung thực, rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, thu nhập theo quy định tại mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập, không để xảy ra vi phạm phải xem xét xử lý.

- Tổ chức thực hiện tốt việc kê khai tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai theo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về đối tượng thực hiện kê khai TSTN hàng năm và kê khai TSTN bổ sung của năm 2021

- Kê khai TSTN hàng năm: Người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3, Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ;

- Kê khai TSTN bổ sung: Người có nghĩa vụ kê khai TSTN bổ sung thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

(đối tượng không thuộc diện phải kê khai TSTN hàng năm nhưng đã thực hiện kê khai TSTN lần đầu và có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên).

2. Về trình tự thực hiện

2.1. Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm, kê khai TSTN bổ sung

- Các cơ quan, đơn vị triển khai nội dung kế hoạch này đến từng cán bộ, công chức, viên chức để xác định người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm, kê khai TSTN bổ sung.

- Phòng Nội vụ lập danh sách các đối tượng thuộc diện phải kê khai TSTN hàng năm, bổ sung của các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc HĐND và UBND cấp huyện; phòng Giáo dục đào tạo lập danh sách các đối tượng thuộc diện phải kê khai TSTN của các trường MN, Tiểu học, THCS trên địa bàn; UBND các xã, thị trấn lập danh sách các đối tượng thuộc diện phải kê khai TSTN hàng năm, bổ sung của đơn vị mình tổng hợp gửi về UBND huyện (qua Thanh tra huyện) trước ngày 27/11/2021.

2.2. Thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập:

Người có nghĩa vụ KKTSTN thực hiện việc kê khai bảo đảm đầy đủ, rõ ràng, đúng mẫu, đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc KKTSTN của mình; không được tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung quy định tại mẫu bản kê khai TSTN nêu trên; phải ký ở từng trang của bản kê khai; ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm hoàn thành, ký ở trang cuối cùng của bản kê khai; nộp 02 bản kê khai cho cơ quan, đơn vị mình (01 bản lưu trong hồ sơ cán bộ; 01 bản để bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập).

Đối với kê khai TSTN hàng năm, mẫu bản kê khai thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 9, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Đối với kê khai TSTN bổ sung, mẫu bản kê khai thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

2.3 Tiếp nhận, kiểm tra, quản lý bản KKTSTN:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai TSTN phải mở sổ theo dõi việc giao, nhận bản kê khai TSTN. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị kiểm tra tính đầy đủ về nội dung phải kê khai, trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm nhận bản kê khai.

2.4. Công khai bản KKTSTN

Cơ quan, đơn vị tiến hành công khai theo một trong các hình thức: Niêm yết tại cơ quan, đơn vị người đó làm việc hoặc công khai tại cuộc họp cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị.

+ Trường hợp áp dụng hình thức tổ chức cuộc họp công khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập (đối tượng triệu tập họp là toàn thể cán bộ,

công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị); người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Việc họp công khai phải lập Biên bản, ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc giải và trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, đơn vị.

+ Trường hợp áp dụng hình thức niêm yết công khai: Thời gian niêm yết là 15 ngày; vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

Thời gian công khai thực hiện trước ngày 31/12/2021.

2.5. Lưu, bàn giao bản KKTSTN:

Sau khi thực hiện việc kê khai, công khai bản KKTSTN tại đơn vị, việc lưu trữ bản KKTSTN thực hiện như sau:

+ 01 bản gốc Bản kê khai TSTN được lưu cùng hồ sơ CBCC;

+ 01 bản gốc Bản kê khai TSTN còn lại nộp về UBND huyện trước ngày 10/01/2021 để tổng hợp, nộp cho cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập.

2.6. Báo cáo kết quả việc kê khai, công khai; nộp hồ sơ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung

- Báo cáo kết quả việc kê khai, công khai Bản kê khai TSTN theo mẫu kèm theo Kế hoạch này; danh sách và các bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung do các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện được nộp về UBND huyện (qua Thanh tra huyện) là đơn vị đầu mối.

- Thành phần hồ sơ giao nhận:

(1) Báo cáo kết quả thực hiện kê khai, công khai TSTN hằng năm, kê khai bổ sung của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

(2) Danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm và bổ sung.

(3) Bản kê khai TSTN hằng năm, kê khai bổ sung của người có nghĩa vụ kê khai.

- Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ kê khai TSTN.

+ Thời gian: UBND huyện tiếp nhận hồ sơ kê khai TSTN bắt đầu từ 8 giờ đến 17 giờ các ngày làm việc (**kể từ ngày 03/01/2022 đến hết ngày 07/01/2022**).

+ Địa điểm: Nộp tại Thanh tra huyện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của mình triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc kê khai, công khai TSTN hằng năm, bổ sung năm 2021 theo các nội dung quy định nêu trên của Kế hoạch này. Cụ thể:

- UBND các xã, thị trấn (bao gồm cả HĐND) và các cơ sở trường học công lập trực thuộc huyện (Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở) có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai TSTN hằng năm, bổ sung năm

2021 của người có nghĩa vụ kê khai tại cơ quan, đơn vị mình theo các nội dung: Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai; tiếp nhận và kiểm tra Bản kê khai TSTN; tổ chức công khai bản kê khai TSTN; lập sổ theo dõi kê khai, giao nhận bản kê khai; hoàn thiện hồ sơ, báo cáo kết quả thực hiện công tác kê khai, công khai TSTN, tổng hợp bản kê khai TSTN gửi về UBND huyện (qua Thanh tra huyện).

- Phòng Nội vụ:

+ Lập danh sách đối tượng phải kê khai của các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc HĐND và UBND huyện; tiếp nhận và kiểm tra bản kê khai của CBCC; tổ chức công khai bản kê khai TSTN; lập sổ theo dõi kê khai, giao nhận bản kê khai; báo cáo kết quả thực hiện công tác kê khai, công khai TSTN, tổng hợp bản kê khai TSTN của CBCC thuộc khối cơ quan HĐND, UBND huyện và gửi về UBND huyện (qua Thanh tra huyện).

+ Chủ trì phối hợp với Thanh tra huyện căn cứ kết quả triển khai công tác kê khai, công khai TSTN hằng năm, bổ sung năm 2021 để đưa vào đánh giá, xếp loại thi đua năm 2021 đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thanh tra huyện:

+ Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác kê khai và công khai TSTN hằng năm, bổ sung năm 2021;

+ Tổng hợp danh sách những người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung của toàn huyện gửi về Thanh tra tỉnh chậm nhất ngày **29/11/2021**.

+ Tiếp nhận bản kê khai TSTN do các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện nộp về và thực hiện bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định.

+ Tổng hợp kết quả thực hiện công tác kê khai, công khai TSTN toàn huyện tham mưu UBND huyện báo cáo Thanh tra tỉnh trước ngày **10/01/2022**.

Trên đây là Kế hoạch triển khai kê khai, công khai TSTN hằng năm và bổ sung năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức nêu trên triển khai thực hiện nghiêm túc. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ bà Trương Thị Hằng, chuyên viên Thanh tra huyện, số điện thoại: 0988.584.467 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường: MN, Tiểu học và THCS;
- Lưu: VT, TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Văn Bình